

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG GIÁO DỤC HÀNH TINH XANH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG GIÁO DỤC HÀNH TINH XANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GREEN PLANET CONSTRUCTION EDUCATION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109569563

3. Ngày thành lập: 26/03/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 71 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0966882961

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
2.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
3.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
4.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
5.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
6.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
7.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
8.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
9.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
10.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
11.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
12.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
13.	Đúc sắt, thép	2431
14.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
15.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
16.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
17.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
18.	Xây dựng nhà để ở	4101
19.	Xây dựng nhà không để ở	4102
20.	Xây dựng công trình đường sắt	4211

21.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
22.	Xây dựng công trình điện	4221
23.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
24.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
25.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
26.	Xây dựng công trình thủy	4291
27.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
28.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
29.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
30.	Phá dỡ	4311
31.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
32.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
33.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
34.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
35.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
36.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa	4610
37.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
38.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng	4659
39.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ hoạt động kinh doanh vàng miếng)	4662
40.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, vécni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
41.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu lưu động hoặc tại chợ	4784

42.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế cấp - thoát nước công trình - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình - Khảo sát địa chất công trình - Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng - Tư vấn đấu thầu - Tư vấn đánh giá hồ sơ dự thầu - Thiết kế cơ - điện công trình - Tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp - Thiết kế quy hoạch xây dựng - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình - Quản lý đầu tư xây dựng công trình hạng 2 - Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác; - Thiết kế kiến trúc công trình - Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan - Hoạt động đo đạc bản đồ - Khảo sát địa hình - Khảo sát địa chất công trình. - Thiết kế xây dựng công trình giao thông - Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông - Quản lý dự án công trình dân dụng, quản lý dự án công trình giao thông	7110
43.	Quảng cáo	7310
44.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
45.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
46.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
47.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ môi giới bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản	6820
48.	Đào tạo sơ cấp	8531
49.	Đào tạo trung cấp	8532
50.	Đào tạo cao đẳng	8533

51.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Cung cấp việc hướng dẫn và đào tạo đặc biệt, thường là cho người đã trưởng thành. Việc giảng dạy có thể được tiến hành ở nhiều môi trường khác nhau như ở các đơn vị hoặc theo điều kiện học của khách hàng, các tổ chức giáo dục, nơi làm việc hoặc tại nhà, có thể thông qua thư, tivi, internet, ở các phòng học hoặc qua các phương tiện khác - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Hoạt động liên kết đào tạo - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe; - Dạy bay; - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559(Chính)
52.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: + Tư vấn giáo dục, + Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, + Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, + Dịch vụ kiểm tra giáo dục, + Tổ chức các chương trình trao đổi	8560
53.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Việc tổ chức, xúc tiến và/hoặc quản lý các sự kiện, như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiệu, hội nghị	8230
54.	Cổng thông tin Chi tiết: - Hoạt động thương mại điện tử (Trừ hoạt động báo chí)	6312
55.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động y tế vì sức khoẻ con người chưa được phân vào đâu mà việc thực hiện đó có sự giám sát của các nhà chữa bệnh bằng phương pháp vật lý trị liệu	8699
56.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ BÍCH HẰNG	Thôn Quy Vượng, Xã Yên Hồ, Huyện Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	5,000	184044356	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	10.000	100.000.000	5,000		
2	LÊ THỊ BÍCH NGỌC	Nhà số 8, Ngõ 2, Đường số 1, Khối Xuân Trung, Phường Hưng Dũng, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	90,000	182505583	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	90,000		

3	PHAN THỊ PHƯƠNG HOA	Xóm 11, Thôn Hậu Ái, Xã Vân Canh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	5,000	019162000186
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	10.000	100.000.000	5,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ THỊ BÍCH NGỌC

Giới tính: Nữ

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

Sinh ngày: 21/09/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 182505583

Ngày cấp: 15/07/2013

Nơi cấp: Công an Tỉnh Nghệ An

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 8, Ngõ 2, Đường số 1, Khối Xuân Trung, Phường Hưng Dũng, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Nhà số 8, Ngõ 2, Đường số 1, Khối Xuân Trung, Phường Hưng Dũng, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội